TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162 /2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 485/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Anh Đ**, sinh năm 1979

+ Bà **Trần Thị Minh T**, sinh năm 1983

Cùng trú tại: tổ 47 phường H, quận L, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị Minh T kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Q, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không còn tình cảm với nhau.Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Đ và bà T đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Đ và bà T.

[2] Về con chung:

Bà Trần Thị Minh T và ông Nguyễn Anh Đ cùng xác nhận có 01 con chung Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 15.8.2009. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 15.8.2009. Ông Nguyễn Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu*). Thời hạn thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 12.2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Nguyễn Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Nguyễn Anh Đ xác nhận không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) bà ông Đ và bà T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2009 ngày 09.03.2009 UBND thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Q không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Trần Thị Minh T và ông Nguyễn Anh Đ cùng xác nhận có 01 con chung Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 15.8.2009. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 15.8.2009. Ông Nguyễn Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu*). Thời hạn thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 12.2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Minh T và ông Nguyễn Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Thị Minh T và ông Nguyễn Anh Đ xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Đ và bà T phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005826 ngày 31.10.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Đ và bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND thị trấn Đông Phú, h. Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy